

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST.

Ngày: 15-3-2023.

V/v Tranh chấp dân sự nợ hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.

2. Ông Phạm Quang Tới.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp dân sự nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 906/2022/QĐXXST-DS ngày 22/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 12/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T có mặt; bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Vào năm 2017 bà D có tham gia 02 dây hui do bà T làm đầu thảo. Dây hui thứ nhất, hui tháng, hui 2.000.000 đồng/tháng, hui khai ngày 26/8/2017 âm lịch có 27 thành viên, bà D tham gia 01 phần. Bà D hót hui lần thứ 2 với số tiền 38.750.000 đồng. Bà D còn nợ 21 lần hui chết với số tiền 42.000.000 đồng. Dây hui thứ hai, hui tháng, hui 2.000.000 đồng/tháng, hui khai ngày 09/9/2018 âm lịch có 21 thành viên, bà D tham gia 02 phần. Bà D hót hui lần thứ nhất với số tiền 61.400.000 đồng. Bà D đã đóng được 13 lần hui chết với số tiền 26.000.000

đồng. Hiện nay bà D còn nợ bà T 7 lần hụi chết của 02 dây hụi trên với số tiền 28.000.000 đồng. Tổng cộng bà D còn nợ bà T tiền hụi chết của 02 dây hụi trên với số tiền là 70.000.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết buộc bà Huỳnh Thị D trả cho bà T số tiền nợ hụi của 02 dây hụi khai ngày 26/8/2017 âm lịch và dây hụi ngày 09/9/2018 âm lịch với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Huỳnh Thị D: đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- Giấy CMND và sổ hộ khẩu của Huỳnh Thị Kim T (photo).
- Tờ cam kết của Huỳnh Thị D đề ngày 09/10/2019 âm lịch (bản photo); Biên nhận hụi ngày 9/11/2019 âm lịch (photo); Biên nhận nhận tiền của Huỳnh Thị D tháng 10/2017 âm lịch (photo); Biên nhận nhận tiền của Huỳnh Thị D ngày 9/9/2018 (photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu bà Huỳnh Thị D trả cho bà T số tiền nợ hụi của 02 dây hụi khai ngày 26/8/2017 âm lịch và dây hụi khai ngày 09/9/2018 âm lịch với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự nợ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và do bị đơn có địa chỉ ở ấp Mỹ Tây 2, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Huỳnh Thị D đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu bà Huỳnh Thị D trả cho bà T số tiền nợ hội của 02 dây hội khai ngày 26/8/2017 âm lịch và dây hội khai ngày 09/9/2018 âm lịch với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà D có tham gia 02 dây hội do bà T làm đầu thảo, dây hội thứ nhất khai ngày 26/8/2017 âm lịch, hội 2.000.000 đồng/tháng, có 27 thành viên, bà D tham gia 01 phần, bà D hốt hội lần thứ 2, bà D đóng được 04 lần hội chết, còn nợ 21 lần hội chết với số tiền 42.000.000 đồng và dây hội thứ hai khai ngày 09/9/2018 âm lịch, hội 2.000.000 đồng/tháng, có 21 thành viên, bà D tham gia 02 phần, bà D hốt hội lần thứ nhất, bà D đã đóng được 13 lần hội chết, bà D còn nợ bà T 7 lần hội chết của 02 dây hội trên với số tiền 28.000.000 đồng. Bà T đã giao đủ tiền hội cho bà D nhưng đến nay bà D không đóng tiền hội chết cho bà T.

Như vậy, bà D còn nợ bà T số tiền hội chết của hai dây hội trên với số tiền là 70.000.000 đồng là phù hợp với các giấy tờ hội do bà T cung cấp. Nay bà T yêu cầu bà D phải trả cho bà T số tiền hội chết của hai dây hội trên với số tiền 70.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà D vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời bà D cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

Từ những phân tích nêu trên, việc bà D còn nợ bà T số tiền hội 70.000.000 đồng là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó buộc bà Huỳnh Thị D có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Kim T số tiền nợ hội 70.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì bà D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim T.

- Buộc bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Kim T số tiền nợ hụi 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Huỳnh Thị D phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Thị Kim T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008244 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Ngọc